

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2025/HS-ST
Ngày 14-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chinh
2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sim Êban - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Ê Đê; con ông Nay P, sinh năm 1959 và bà H' M, sinh năm 1966; Vợ H' S, sinh năm 1999 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/10/2024, bị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 3.800.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ”, Y T chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo Y T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nay P, sinh năm 1959. (Có mặt)

Trú tại: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y T, sinh năm 1998 là con trai của ông Nay P, sinh năm 1959, ở cùng nhà tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sáng ngày 26/11/2024 Y T sửa lại chuồng heo và dùng dao chặt một số cành cây sầu riêng và cây bơ của gia đình để nới rộng chuồng heo, thấy vậy ông Nay P ra nhắc nhở và không cho xây chuồng heo sát vào cây sầu riêng, hai người nói qua lại thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Ông Nay P gọi điện thoại báo cho ông Y I là tổ trưởng tổ an ninh cơ sở buôn đến hòa giải thì hai bên không cãi nhau nữa. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ông Y I về thì Y T tiếp tục xây chuồng heo, thấy thế ông Nay P đứng ở sân chửi nhau qua lại với Y T. Bực tức, Y T chạy vào nhà lấy 01 gậy sắt ở máng nước xông đến đánh từ phải sang trái nhằm vào người ông Nay P, ông Nay P đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào tay trái và bị ngã trúi về phía trước. Y T tiếp tục dùng gậy đánh phát thứ hai nhằm vào người ông Nay P, lúc này ông Nay P bị ngã về phía trước nên trúng xượt đỉnh đầu làm đầu ông Nay P chảy máu.

Thấy ông Nay P chảy máu thì Y T đi gọi xe ô tô đến chở ông Nay P đi cấp cứu. Khi xe chở ông Nay P đi ngang qua Công an xã E thì Y T xuống xe, vào Công an xã tự thú về hành vi của mình. Công an xã đã đến lập biên bản hiện trường và thu giữ vật chứng là 01 ống kim loại màu đen, bên trong rỗng dài 96cm.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể sống số: 39/KLTTCT-PY ngày 16/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với thương tích ông Nay P:

- + Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng đỉnh cằm trái, kích thước (7 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm).

- + Vết mổ để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (13 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm).

- + Gãy 1/3 trên xương trụ trái và trật khớp quay trụ trên, tỷ lệ: 8% (tám phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nay P tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm)

- Vật tác động: Vật tày cứng.

- Cơ chế hình thành thương tích:

- + Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng đỉnh cằm trái do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới.

+ Sung đầu căng tay trái; Gãy 1/3 trên xương trụ trái và trật khớp quay trụ trên do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vật chứng vụ án: (01) một ống kim loại, màu đen, rỗng bên trong, đường kính 0,03m, chiều dài 0,96m, cách đầu ống 0,29m ống bị cong vênh góc 10^0 là công cụ Y Tơ Nin dùng để đánh, gây thương tích cho ông Nay P. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chi trả tiền viện phí, chi trả các khoản tiền khác theo pháp luật và theo phong tục người đồng bào Ê Đê. Hiện nay bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSBH ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, d, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 ống kim loại, màu đen, rỗng bên trong, đường kính 0,03m, chiều dài 0,96m, cách đầu ống 0,29m ống bị cong vênh góc 10^0 .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Y T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 26/11/2024 bị cáo Y T mặc dù giữa bị cáo với bố bị cáo là Nay P chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong quan hệ gia đình nhưng bị cáo đã có hành vi dùng 01 gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào người bị hại trúng vào tay trái và trúng xuống đỉnh đầu ông Nay P gây thương tích 12%. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, d, i khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a, d, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây.....:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình.

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây thương tích đến 12%. Bị cáo nhận thức được sức khỏe là vốn quý được pháp luật bảo

vệ, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chi trả một phần tiền viện phí nhằm khắc phục hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến trụ sở Công an xã để tự thú, tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học nhưng vì ý thức coi thường pháp luật nên vẫn phạm tội do đó cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 ống kim loại, màu đen, rỗng bên trong, đường kính 0,03m, chiều dài 0,96m, cách đầu ống 0,29m ống bị cong vênh góc 10⁰.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Y T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Y T **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu, tiêu hủy 01 ống kim loại, màu đen, rỗng bên trong, đường kính 0,03m, chiều dài 0,96m, cách đầu ống 0,29m ống bị cong vênh góc 10⁰.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Y T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn